

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 19-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lâm và ông Nguyễn Nhân Phái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 14/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 30/5/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1999 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Ngày 09/5/2016, bị Công an thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam xử phạt số tiền 375.000 đồng do có hành vi đánh nhau (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 68/QĐ-XPHC ngày 09/5/2016).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/10/2022 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Lê Chí P, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Trần Quốc T, sinh năm 1983. Địa chỉ: K183/02 T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thế P, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 02 đường N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Hải L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Chung cư Handico 5, ngõ M, phố M, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đoàn Trọng Hồ N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2022, do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên Nguyễn Văn S đã lập trang Web có địa chỉ www.motochinhhang.com; thông qua mạng internet mua một thuê bao điện thoại không chính chủ số: 0935.255.553 và một tài khoản tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) không chính chủ số 0060283438311 mang tên Đoàn Trọng Hồ N.

Nguyễn Văn S đã dùng trang web để đăng các bài viết, hình ảnh bán xe mô tô phân khối lớn giá rẻ nhằm tạo lòng tin của những người có nhu cầu mua xe mô tô giá rẻ; dùng số điện thoại này tạo một tài khoản Zalo tên “NGUYỄN MOTOT PKL” để đăng tải các hình ảnh về bán xe mô tô phân khối lớn nhập khẩu giá rẻ. Khi nào có người liên lạc mua xe thì S sẽ giao dịch và đưa ra các thông tin gian dối (tự nhận mình làm nghề kinh doanh xe phân khối lớn) để người mua tin tưởng là thật và chuyển tiền mua xe qua tài khoản nêu trên cho S, sau đó S chiếm đoạt.

Với P thức và thủ đoạn nêu trên, Nguyễn Văn S đã thực hiện chiếm đoạt tài sản của các bị hại như sau:

Vào ngày 10/8/2022, anh Lê Chí P (sinh năm 1979, trú tại xã Lộc Tiến, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) kết bạn và nhắn tin vào tài khoản Zalo tên “NGUYỄN MOTOT PKL” của S đang quản lý, sử dụng để mua 01 xe mô tô phân khối lớn. Nguyễn Văn S tự nhận mình tên là “Nguyễn” để liên lạc với anh P. Đến ngày 16/8/2022, anh P thống nhất mua 01 chiếc xe mô tô hiệu SHADOW PHANTOM với giá 111.000.000 đồng. S đã yêu cầu anh P chuyển trước số tiền 20% giá trị xe để S chuyển xe mô tô về huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; số tiền còn lại sẽ chuyển cho S khi nhận xe. Do tin tưởng các thông tin mà S đưa ra là thật nên anh P đã chuyển số tiền 22.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 0060283438311 nêu trên cho S.

Đến ngày 20/8/2022, S tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là xe mô tô đã về đến huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế và yêu cầu anh P chuyển tiếp số tiền còn lại nên anh P đã chuyển 89.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng nêu trên cho S. Sau khi chiếm đoạt số tiền 111.000.000 đồng của anh P, S đã chuyển toàn bộ số tiền trên vào các tài khoản của đại lý chơi game để đại lý chuyển thành tiền mặt, sau đó chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Văn S để S tiêu xài cá nhân.

Đầu tháng 6/2022, anh Trần Quốc T (ở thành phố Đà Nẵng) đã nhắn tin vào tài khoản Zalo tên “NGUYỄN MOTOT PKL” của S đang quản lý, sử dụng để mua 01 chiếc xe mô tô phân khối lớn hiệu Rebel 250 với giá 63.000.000 đồng. S đã đưa ra các thông tin gian dối để anh T nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 060283438311 do S quản lý, với tổng số tiền 63.000.000 đồng, khi nhận được tiền từ anh T thì S chiếm đoạt số tiền trên.

Đầu tháng 7/2022, anh Nguyễn Thế P (ở tỉnh Đắk Lắk) đã nhắn tin vào tài khoản Zalo tên “NGUYỄN MOTOT PKL” của S đang quản lý, sử dụng để mua 01 (một) chiếc xe mô tô phân khối lớn hiệu Rebel 250 với giá 90.000.000 đồng. S đã đưa ra các thông tin gian dối để anh P nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 0060283438311 do S quản lý, với tổng số tiền 90.000.000 đồng, khi nhận được tiền từ anh P thì S chiếm đoạt số tiền trên.

Đầu tháng 7/2022, anh Hoàng Hải L (ở thành phố Hà Nội) đã nhắn tin vào tài khoản Zalo tên “NGUYỄN MOTOT PKL” của S đang quản lý, sử dụng để mua 01 (một) chiếc xe mô tô phân khối lớn hiệu Yamaha MT03 với giá 41.000.000 đồng. S đã đưa ra các thông tin gian dối để anh nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 0060283438311 do S quản lý, với tổng số tiền 41.000.000 đồng, khi nhận được tiền từ anh L thì S chiếm đoạt số tiền trên.

Vật chứng thu giữ gồm: Điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, gắn số sim 0935.255.553; điện thoại di động Samsung Galaxy A8 màu đen, đã qua sử dụng; điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng bên trong có sim số: 070.241.9962; 01 CPU máy tính màu trắng; 01 màn hình máy tính hiệu Dell; 01 bàn phím máy tính màu đen; 01 con chuột máy tính màu đen; 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180000046093670 tên Nguyễn Văn S.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Chí P số tiền 111.000.000 đồng; anh P đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với các bị hại khác, bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKSPL ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; về trách nhiệm bồi thường dân sự, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại cho các bị hại; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; điện thoại di động Samsung Galaxy A8 màu đen; điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 CPU máy tính màu trắng; 01 màn hình máy tính hiệu Dell; 01 bàn phím máy tính màu đen; 01 con chuột máy tính màu đen; tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0935.255.553; sim số: 070.241.9962; thẻ ATM Ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180000046093670 tên chủ tài khoản Nguyễn Văn S; về án phí, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn S : Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S, thấy rằng: Nguyễn Văn S với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, dù không có nghề nghiệp ổn định, không buôn bán xe, không có xe mô tô phân khối lớn để bán nhưng S đã có hành vi gian dối lập các trang Web và tài khoản Zalo tự nhận mình làm nghề kinh doanh xe phân khối lớn để bị hại tin tưởng thông tin của S đưa ra là thật và giao dịch mua xe với S. Các bị hại đã gửi tiền vào tài khoản ngân hàng không chính chủ do Nguyễn Văn S cung cấp và S đã chiếm đoạt với tổng số tiền 305.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Trong đó, chiếm đoạt của anh Lê Chí P số tiền 111.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Trần Quốc T số tiền 63.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Nguyễn Thế P số tiền 90.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Hoàng Hải L số tiền 41.000.000 đồng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Cáo trạng số 30/CT-VKSPL ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S là rất nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa P. Do đó, cần xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại là anh Lê Chí P; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại anh Lê Chí P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết này được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; ngày 09/5/2016, bị Công an thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi đánh nhau.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới

để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng số tiền 305.000.000 đồng, trong đó chiếm đoạt của anh Lê Chí P với số tiền 111.000.000 đồng và đã bồi thường đầy đủ. Đối với số tiền chiếm đoạt của anh Trần Quốc T 63.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Nguyễn Thế P số tiền 90.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Hoàng Hải L số tiền 41.000.000 đồng bị cáo chưa bồi thường. Các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là có căn cứ, cần buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; điện thoại di động Samsung Galaxy A8 màu đen (số imei 355624094423934); điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 CPU máy tính màu trắng; 01 màn hình máy tính hiệu Dell; 01 bàn phím máy tính màu đen; 01 con chuột máy tính màu đen quá trình điều tra xác định bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với sim số 0935.255.553; sim số: 070.241.9962; thẻ ATM Ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180000046093670 tên chủ tài khoản Nguyễn Văn S, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (21/10/2022).

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn S có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Quốc T số tiền 63.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thế P số tiền 90.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Hải L số tiền 41.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; điện thoại di động Samsung Galaxy A8 màu đen; điện thoại di động Nokia

màu xanh; 01 CPU máy tính màu trắng; 01 màn hình máy tính hiệu Dell; 01 bàn phím máy tính màu đen; 01 con chuột máy tính màu đen.

Tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0935.255.553; sim số: 0702.419.962; thẻ ATM Ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180000046093670 tên chủ tài khoản Nguyễn Văn S.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện P quản lý và có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 38/BBVC-CCTHADS ngày 27 tháng 4 năm 2023).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng án phí bị cáo phải chịu là 9.900.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- THADS huyện P;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Xuân Cầm